

Số: **1636** /TCHQ-TXNK

Hà Nội, ngày **27** tháng 3 năm 2018

V/v thực hiện chương trình ưu đãi
thuế NK linh kiện phụ tùng ô tô

Kính gửi: Các Cục Hải quan tỉnh, thành phố.

Ngày 16/11/2017, Chính phủ ban hành Nghị định số 125/2017/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 122/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan, trong đó có quy định về Chương trình ưu đãi thuế linh kiện ô tô nhập khẩu tại Điều 7a của Nghị định (sau đây gọi tắt là Chương trình). Để tạo thuận lợi cho doanh nghiệp và các Cục Hải quan tỉnh, thành phố trong việc thực hiện Chương trình, căn cứ Nghị định số 125/2017/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật về thuế, hải quan, Tổng cục Hải quan hướng dẫn như sau:

1. Đối tượng và điều kiện áp dụng Chương trình

Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 7a Nghị định số 125/2017/NĐ-CP của Chính phủ, trong đó việc xác định linh kiện ô tô nhập khẩu thuộc loại trong nước chưa sản xuất theo quy định tại Thông tư số 14/2015/TT-BKHĐT ngày 17/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các văn bản sửa đổi bổ sung Thông tư này.

2. Về hồ sơ, thủ tục đăng ký tham gia Chương trình

2.1. Doanh nghiệp lập Hồ sơ đăng ký tham gia Chương trình theo quy định tại điểm a, khoản 3 Điều 7a Nghị định số 125/2017/NĐ-CP và nộp tại Chi cục Hải quan nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính hoặc nơi có nhà máy sản xuất trước khi nhập khẩu lô hàng đầu tiên tham gia Chương trình.

2.2. Chi cục Hải quan nơi tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia Chương trình:

- + Tiếp nhận hồ sơ và phản hồi việc tiếp nhận hồ sơ cho doanh nghiệp.
- + Gửi văn bản thông báo về Tổng cục Hải quan danh sách doanh nghiệp (gồm tên doanh nghiệp, mã số thuế, mẫu xe cam kết sản lượng riêng tối thiểu và nhóm xe cam kết sản lượng chung tối thiểu) đã đăng ký tham gia chương trình để công bố danh sách này lên website của Tổng cục Hải quan.

2.3. Cục Công nghệ Thông tin và Thống kê Hải quan:

Công bố lên website của Tổng cục Hải quan danh sách doanh nghiệp đủ điều kiện đã đăng ký tham gia chương trình (gồm tên doanh nghiệp, mã số thuế, mẫu xe cam kết sản lượng riêng tối thiểu và nhóm xe cam kết sản lượng chung tối thiểu) và cập nhật danh sách khi nhận được văn bản thông báo của các Chi cục Hải quan.

3. Về hồ sơ, thủ tục hải quan nhập khẩu

3.1. Hồ sơ, thủ tục hải quan nhập khẩu thực hiện theo quy định hiện hành.

3.2. Đối với mã loại hình và mô tả hàng hóa trên tờ khai hàng hóa nhập khẩu, đề nghị các Cục Hải quan tỉnh, thành phố hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện khai báo như sau:

a) *Mã loại hình*: khai Mã loại hình A43 – “Nhập khẩu linh kiện ô tô tham gia Chương trình ưu đãi thuế nhập khẩu” đối với các linh kiện ô tô nhập khẩu có các mã hàng thuộc Nhóm 98.49 dự kiến để sản xuất, lắp ráp cho nhóm xe đăng ký tham gia Chương trình.

Lưu ý: Việc kê khai mã loại hình A43 chỉ áp dụng đối với các linh kiện ô tô được sử dụng để sản xuất, lắp ráp cho nhóm xe đã đăng ký tham gia Chương trình thuộc các mã hàng quy định tại Nhóm 98.49 và thuộc loại trong nước chưa sản xuất được (quy định tại Thông tư số 14/2015/TT-BKHĐT ngày 17/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các văn bản sửa đổi bổ sung Thông tư này).

b) *Mô tả hàng hóa*: khai mã linh kiện (do doanh nghiệp tự mã hóa để theo dõi quản lý) + tên linh kiện (mô tả chi tiết tên, quy cách, thông số kỹ thuật, thành phần cấu tạo, model, kí/mã hiệu, đặc tính, công dụng) + tên mẫu xe dự kiến sản xuất lắp ráp đã đăng ký tham gia chương trình.

3.3. Trường hợp Hệ thống E-customs V5 có cảnh báo đối với tờ khai mã loại hình A43 thì cơ quan hải quan thực hiện như sau:

- Đối với tờ khai luồng vàng và luồng đỏ: ngoài việc kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực tế hàng hóa theo quy định thì cán bộ hải quan phải kiểm tra đối chiếu hàng hóa nhập khẩu có thuộc trường hợp khai báo theo loại hình A43 hay không. Trường hợp doanh nghiệp khai báo chưa chính xác thì yêu cầu doanh nghiệp khai sửa đổi, bổ sung theo quy định.

- Đối với tờ khai luồng xanh: Lưu giữ thông tin các tờ khai luồng xanh có cảnh báo trên Hệ thống E-customs V5 để kiểm tra, đối chiếu thông tin trên tờ khai với các thông tin dữ liệu có liên quan có trong các hệ thống thông tin của cơ quan hải quan và hồ sơ chứng từ của doanh nghiệp nộp khi đề nghị áp dụng thuế suất 0%.

4. Hồ sơ, thủ tục áp dụng mức thuế suất 0% của Nhóm 98.49

4.1. *Hồ sơ*: Nộp hồ sơ theo quy định chi tiết tại điểm b, khoản 3 Điều 7a Nghị định số 125/2017/NĐ-CP. Đối với yêu cầu về Bảng kê các tờ khai hải quan hàng hoá nhập khẩu, bảng kê số tiền thuế đã nộp theo từng tờ khai hải quan hàng hoá nhập khẩu quy định tại mục b, khoản 3 Điều 7a, đề nghị các Cục Hải quan tỉnh, thành phố hướng dẫn các doanh nghiệp kê khai theo **Bảng kê số 01** (đính kèm) để thuận lợi và thống nhất một mẫu biểu.

4.2. *Địa điểm tiếp nhận hồ sơ*: Chi cục Hải quan nơi doanh nghiệp đăng ký tham gia Chương trình.

4.3. *Thời gian doanh nghiệp nộp hồ sơ*: Doanh nghiệp lập hồ sơ chính xác, đầy đủ và nộp hồ sơ cho cơ quan hải quan nơi doanh nghiệp đăng ký tham gia Chương trình để đề nghị áp dụng mức thuế suất 0% của Nhóm 98.49 đối với các linh kiện ô tô đã nhập khẩu để sản xuất, lắp ráp các nhóm xe ô tô đăng ký theo lộ trình của Chương trình trong giai đoạn đề nghị, chậm nhất sau 60 ngày kể từ ngày 30 tháng 6 hoặc ngày 31 tháng 12 hàng năm.

4.4. Chi cục Hải quan nơi tiếp nhận hồ sơ thực hiện kiểm tra hồ sơ đăng ký tham gia Chương trình, hồ sơ đề nghị áp dụng thuế suất 0% do doanh nghiệp nộp, đối chiếu với hồ sơ hải quan linh kiện ô tô nhập khẩu và các thông tin dữ liệu liên quan có trong các hệ thống thông tin của cơ quan hải quan để xác định đối tượng và các điều kiện áp dụng Chương trình ưu đãi thuế quy định tại khoản 2, Điều 7a của Nghị định số 125/2017/NĐ-CP. Đồng thời thực hiện chức năng

5. Tra cứu > 2. Chi tiết hồ sơ xuất nhập khẩu trên Hệ thống Kế toán tập trung để tra cứu đối chiếu thông tin chứng từ của doanh nghiệp cung cấp phù hợp với số liệu về số tiền thuế đã nộp, số tiền thuế đề nghị được hoàn trên Hệ thống Kế toán tập trung.

a) Trường hợp có nội dung cần làm rõ thì cơ quan hải quan yêu cầu doanh nghiệp giải trình, bổ sung thông tin tài liệu liên quan.

b) Trường hợp doanh nghiệp không đáp ứng đối tượng và điều kiện để được áp dụng Chương trình ưu đãi thuế thì cơ quan hải quan có văn bản trả lời cho doanh nghiệp được biết.

c) Trường hợp doanh nghiệp đáp ứng đủ các điều kiện để được áp dụng Chương trình ưu đãi thuế và doanh nghiệp (người nộp thuế) có số tiền thuế đã nộp đối với số linh kiện ô tô đã nhập khẩu lớn hơn số tiền thuế phải nộp theo mức thuế suất của nhóm 98.49 thì cơ quan hải quan thực hiện xử lý tiền thuế nộp thừa cho doanh nghiệp theo quy định của Luật quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Trường hợp doanh nghiệp đáp ứng đối tượng và điều kiện quy định để được áp dụng Chương trình ưu đãi thuế nhưng đã đăng ký tờ khai nhập khẩu ở nhiều Chi cục khác nhau thì Chi cục Hải quan nơi doanh nghiệp nộp hồ sơ đề nghị áp dụng thuế suất 0% lập Biên bản kết luận kiểm tra để xác định số tiền thuế nhập khẩu đã nộp và số tiền thuế phải hoàn theo từng tờ khai nhập khẩu từng đơn vị hải quan, đồng thời gửi Thông báo kèm Biên bản kết luận kiểm tra đến các Chi cục Hải quan nơi phát sinh số tiền thuế đề nghị hoàn trả để các Chi cục ra quyết định thực hiện hoàn thuế theo quy định. Các Chi cục Hải quan nơi phát sinh các tờ khai nhập khẩu áp dụng Chương trình ưu đãi, sau khi nhận được

Thông báo kèm theo Biên bản kết luận kiểm tra do Chi cục thực hiện thủ tục áp dụng mức thuế suất của Nhóm 98.49 gửi thì xử lý tiền thuế nhập khẩu nộp thừa cho doanh nghiệp theo quy định tại Luật quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Đề nghị các Cục Hải quan tỉnh, thành phố chỉ đạo, hướng dẫn các Chi cục và doanh nghiệp theo hướng dẫn trên để thống nhất áp dụng từ ngày 20/4/2018.

Tổng cục Hải quan thông báo để các đơn vị biết và thực hiện././ *juu*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Vũ Thị Mai (để báo cáo).
- Vụ Chính sách thuế (để phối hợp)
- Cục CNTT, Cục GSQL, Cục QLRR (để thực hiện)
- Lưu: VT, TXNK-PL-Đương (3b). *m*



Tên tổ chức, cá nhân
Địa chỉ
Mã số thuế

Bảng kê số 01

**BẢNG KÊ TỜ KHAI, SỐ TIỀN THUẾ NHẬP KHẨU ĐÃ NỘP
CỦA LINH KIỆN ĐỂ SẢN XUẤT LẮP RÁP XE Ô TÔ (MẪU XE....)**

Kỳ báo cáo: từ ngày đến ngày.....

.....

Ngày đăng ký tham gia Chương trình (ngày Chi cục Hải quan tiếp nhận):

STT	Số tờ khai	Mã loại hình tờ khai	Ngày đăng ký tờ khai	Tên cơ quan hải quan tiếp nhận tờ khai	Tên linh kiện		Mã số hàng hóa (mã HS)	Trị giá hóa đơn		Số lượng nhập khẩu		Thuế suất (%)	Tiền thuế nhập khẩu đã nộp (đồng)	Số lượng thực tế đưa vào sản xuất		Số tiền thuế nhập khẩu đề nghị hoàn (đồng)
					Mã	Tên		Trị giá	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn vị tính			Số lượng	Đơn vị tính	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
1																
2																
Cộng																

NGƯỜI LẬP
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm 201..
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

Cột (6) "Mã": Mã linh kiện do doanh nghiệp tự mã hóa để theo dõi quản lý

Handwritten signature